

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 09-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Phi H, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Phi V và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 14/4/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 487/2006/HSST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 11/3/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 105/2010/HSPT (đã được xóa án tích).

+ Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 261/2012/HSST (đã được xóa án tích).

+ Tháng 4/2018, bị Công an Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào diện quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/7/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* Bị hại: Bà Huỳnh Thu T, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp 2A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

* Người làm chứng:

- Ông Hà Trần Quốc Đ, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Văn P, sinh năm 1992 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 17/7/2018, do không có tiền tiêu xài nên Đỗ Phi H nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H điều khiển xe mô tô biển số 92T1-038.79 lưu thông trên đường Phạm Hùng, thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì phát hiện bà Huỳnh Thu T đang điều khiển xe mô tô biển số 66M1-378.66 lưu thông phía trước cùng chiều, trong túi quần phía trước bên trái của T có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám, nhô ra ngoài một phần nên H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của T. H điều khiển xe bám theo T, khi đến trước nhà số C3/12B đường Phạm Hùng, tổ 187, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì H điều khiển xe áp sát bên trái xe của T và dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần T rồi tăng ga bỏ chạy. T tri hô “Cướp, cướp” và cùng người dân đuổi theo đến trước địa chỉ C7/17E/71 ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì bắt giữ được H cùng vật chứng bàn giao Công an xã Bình Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Phi H và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên,

Căn cứ Kết luận về giá tài sản số 2352/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình

Chánh kết luận về giá tài sản như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám trị giá 18.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Huỳnh Thu T.

- 01 xe mô tô biển số 92T1-038.79, qua xác minh xe này do bà Phạm Thị H đăng ký sở hữu, bà H khai bị mất trộm vào ngày 16/5/2018 tại xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng. Bị cáo H khai mượn xe này của một người bạn tên Hân (không rõ lai lịch) vào sáng ngày 17/7/2018. Xét thấy chiếc xe này là vật chứng của vụ mất trộm ở Đà Nẵng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự, bị hại Huỳnh Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Phi H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định vào ngày 17/7/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 92T1-038.79 giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám của bà Huỳnh Thu T tại trước nhà số C3/12B Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang lo lắng cho người dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đủ tuổi

chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 18.000.000 đồng nhưng bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/4/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 487/2006/HSST; ngày 11/3/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 105/2010/HSPT; ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 261/2012/HSST; tháng 4/2018, bị Công an Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào diện quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên chưa gây thiệt hại về tài sản; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Huỳnh Thu T và 01 xe mô tô biển số 92T1-038.79, qua xác minh xe này do bà Phạm Thị H đăng ký sở hữu, bà H khai bị mất trộm vào ngày 16/5/2018 tại xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng. Bị cáo H khai mượn xe này của một người bạn tên Hân (không rõ lai lịch) vào sáng ngày 17/7/2018. Xét thấy chiếc xe này là vật chứng của vụ mất trộm ở Đà Nẵng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Phi H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Phi H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông